

Quản lý Tài nguyên nước dựa vào cộng đồng

Kinh nghiệm từ việc xây dựng mô hình nước máy tại xã Cẩm Châu và Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

Phạm Xuân Quý

PCT Hội khoa học thủy lợi Thanh Hoá

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá có 496 công trình nước sạch nông thôn, trong đó có khoảng 213 công trình hoạt động bền vững, chiếm 43%. Điều đó phần nào cho thấy công tác quản lý khai thác, sử dụng nước sạch nông thôn hiện tại còn nhiều bất cập, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, như người dân nông thôn sống phân tán, trong khi địa hình phức tạp nên không thể áp dụng một mô hình cấp nước tập trung; sự yếu kém trong quản lý, điều hành hoạt động đối với các công trình nước sạch (thiếu kiểm tra, giám sát của các địa phương, đơn vị liên quan và người dân). Trước thực trạng đó, việc tìm ra mô hình để vừa cung cấp giải pháp khai thác sử dụng tài nguyên nước bền vững, tiết kiệm và hiệu quả, vừa đáp ứng chương trình mục tiêu nước sạch vệ sinh nông thôn và xây dựng nông thôn mới của nhà nước, là hết sức cần thiết.

Mô hình khai thác và sử dụng nước máy tại hai xã Cẩm Châu và Cẩm Tâm kết hợp với các mô hình xây dựng hệ thống mương đồng mức, trồng rừng, chăn nuôi bò sinh sản, xây dựng cống dưới đập Cọc và nuôi trồng thủy sản..., nhằm mục đích giảm thiểu tình trạng hạn hán,

thiếu nước; hạn chế lũ quét; và cải thiện sinh kế của người dân, thuộc các lĩnh vực đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu mà Chương trình tài trợ các dự án nhỏ của Quỹ môi trường toàn cầu (GEF SGP) cung cấp các khoản viện trợ trong chu kỳ 5, đồng thời cũng là những ưu tiên của chính phủ Việt Nam cho nguồn vốn từ GEF trong giai đoạn 2011-2015.

Để xây dựng mô hình, dự án đã tiến hành các bước từ khảo sát thiết kế đến xây dựng, quản lý vận hành và giám sát đánh giá đều có sự tham gia của người dân. Kết quả tại hai xã Cẩm Châu và Cẩm Tâm đã có 86 hộ gia đình tham gia mô hình, với 391 người hưởng lợi trực tiếp, trong đó 70% là dân tộc Dao, còn lại 30% là dân tộc Mường. Tổng cộng có 19 bể trung chuyển nước được xây dựng, với 28.950m đường ống dẫn nước từ máy về các bể trung chuyển và 4.811m đường ống dẫn nước từ các bể trung chuyển về bể của từng hộ tham gia.

Tổng giá trị thực hiện: 195.000.000,0đ, trong đó GEF SGP hỗ trợ: 55.000.000,0đ, còn lại do các hộ dân tham gia đóng góp bằng tiền và công sức lao động là: 140.000.000,0đ.



86 hộ

28.950M
ống từ mô
và 4.811M

19 BỀ
TRUNG
CHUYỂN

391
người



ống từ bề về hộ



100%
người dân tộc
thiểu số

KINH PHÍ
GEF SGP

55 triệu
đồng



ĐÓNG GÓP
CỦA CÁC HỘ

140 triệu
đồng

Để quản lý tốt mô hình, dự án đã tổ chức 2 khoá tập huấn về quản lý tài nguyên nước (TNN) cho 100 lượt người tham gia, gồm đại diện các hộ gia đình tham gia mô hình và các tổ chức ban ngành có liên quan của địa phương, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- o Các khái niệm cơ bản về TNN.
- o TNN trên thế giới, ở Việt Nam và tỉnh Thanh Hóa.
- o Giới thiệu tóm tắt Luật TNN.
- o Vấn đề Quản lý tổng hợp TNN.
- o Quản lý TNN dựa vào cộng đồng.

Thực hiện mục tiêu quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước một cách toàn diện và tổng hợp phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và chất lượng cuộc sống bền vững, trên cơ sở tham vấn ý kiến chính quyền, các ban ngành đoàn thể và cộng đồng địa phương, dự án đã xây dựng quy trình quản lý vận hành mô hình và quy chế tổ chức, hoạt động của nhóm sở thích (NST) sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Trong quy trình quản lý vận hành, dự án đã lường trước những rủi ro có thể xảy ra và đưa ra những biện pháp khắc phục, để mô hình phát triển bền vững và có thể nhân rộng, đó là:

- o Cắm biển nghiêm cấm vứt bao bì phân bón, thuốc trừ sâu trong khu vực có mô nước. Nếu phát hiện có hiện tượng ô nhiễm nguồn nước, phải tạm thời ngưng sử dụng và báo cho cơ quan chuyên môn lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước để có biện pháp xử lý;
- o Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng xung quanh khu vực mô nước để tạo nguồn sinh thủy;
- o Chôn sâu đường ống dẫn (tối thiểu 10cm) để tránh trâu, bò dẫm vỡ ống. Kiểm tra thường xuyên tuyến đường ống để kịp thời sửa chữa hoặc thay thế mới;
- o Tại cửa lấy nước nên chia làm 2 khoang (01 khoang lọc để lắng đọng bùn đất và các tạp chất, 01 khoang nước trong dẫn vào đường ống) để tránh tắc đường ống. Trường hợp đường ống bị tắc, phải kiểm tra (bằng máy hoặc thủ công) theo trình tự từ dưới lên để xử lý.

Đối với NST, hình thức là một tổ chức tự nguyện, để tương trợ giúp đỡ nhau trong xây dựng hệ thống khai thác, sử dụng nước mó. Có thể xem NST như là mô hình quản lý TNN dựa vào cộng đồng ở cấp nhỏ nhất. Các thành viên NST tự nguyện tham gia xây dựng và tự tổ chức quản lý theo Quy chế tổ chức và hoạt động riêng, được UBND xã phê duyệt, họ chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng hệ thống khai thác, sử dụng nước mó, từ việc tìm kiếm mó nước, cách làm cửa lấy nước tại mó, dẫn đường ống cấp từ mó về các bể trung chuyển. Đặc biệt khi tìm kiếm mó nước, người dân địa phương thường hướng đến các đường tự thủy trên những sườn đồi, về mùa khô là các khe cạn, nhưng nếu nơi nào có loại cây sung, và mọc lên và có dấu vết của cua đá, thì chắc chắn nơi đó có mạch nước, kinh nghiệm quý này có thể ứng dụng cho đồng bào các dân tộc vùng trung du miền núi thường xuyên khan hiếm nước mặt.

“

Theo ông Phạm Ngọc Giáp, Phó Chủ tịch UBND xã Cẩm Châu: “Mô hình khai thác và sử dụng nước mó cho cải thiện sinh kế tại địa phương, là giải pháp rất phù hợp và kịp thời nhất trong điều kiện nắng nóng và hạn hán kéo dài nhiều đợt từ đầu năm 2015 đến nay. UBND xã sẽ tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo cộng đồng địa phương triển khai nhân rộng mô hình, tổ chức quản lý theo NST và quy trình do dự án biên soạn, cũng như tuyên truyền bảo vệ rừng, để tạo nguồn sinh thủy và bảo vệ nguồn nước...”

”

Ngoài ra, người dân cũng đã được tuyên truyền nâng cao nhận thức về trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, hiểu được vai trò quan trọng của rừng là góp phần điều hòa nguồn nước, giảm dòng chảy bề mặt, tăng lượng nước ngầm, khắc phục được xói mòn đất, tăng lượng nước vào mùa khô, hạn chế nước vào mùa lũ. Để môi trường sống không bị hủy hoại thì phải bảo vệ và phát triển rừng nhiều hơn nữa tất cả các loại rừng, phòng chống suy thoái và tàn phá rừng, góp phần tạo nguồn sinh thủy trong mùa khô, đặc biệt là cho các mó nước, với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển bền vững về kinh tế xã hội nói chung và mô hình nước mó nói riêng.

Mục tiêu của chương trình MTQG NS&VSMNT năm 2015 của tỉnh Thanh Hoá (theo Kế hoạch số 6451/UBND-NN ngày 23/7/2014) đề ra các mục tiêu trong đó tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86%, trong đó 43% dân số được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn QCVN 02.

Để đạt các mục tiêu trên, giải pháp được đề ra là tiếp tục huy động các nguồn lực từ





Trung ương, địa phương, các nguồn vốn vay ưu đãi, nguồn vốn của các tổ chức quốc tế và sự tham gia đóng góp của cộng đồng. Bên cạnh đó, chú trọng công tác tập huấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước tập trung cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, nhằm bảo đảm các công trình cấp nước phát huy hiệu quả, góp phần đáp ứng nhu cầu nước sạch, nước hợp vệ sinh vùng nông thôn, nhất là khu vực miền núi cao, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

Có thể thấy, mô hình nước máy ở hai xã Cẩm Châu và Cẩm Tâm (huyện Cẩm Thủy), đã ghi nhận và đánh giá cao vai trò quan trọng của các cộng đồng địa phương với tư cách vừa là người trực tiếp sử dụng nước, đồng thời vừa là người quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, đồng thời đã chứng minh được rằng tài nguyên nước sẽ được quản lý tốt hơn nếu có sự tham gia của cộng đồng trong quá trình ra quyết định, từ đó tạo nên cú hích để cộng đồng cùng tham gia, hưởng lợi, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống. ■

* Các mô hình nói trên thuộc dự án: **"*Phát triển mở rộng các mô hình hiệu quả tại dự án CBA Cẩm Tâm góp phần tăng cường năng lực quản lý, khai thác tài nguyên bền vững vùng đất dốc huyện Cẩm Thủy-Mã số VNM/SGP/OP5/Y4/STAR/2014/01*"**

- **UNDP-GEF SGP tài trợ :**
1.023.800.000 vnd
- **Vốn đối ứng của tỉnh :**
520.000.000 vnd
- **Đóng góp của người hưởng lợi :**
1.340.000.000 vnd
còn lại là đóng góp công sức của tổ chức đề xuất và cơ sở vật chất của địa phương vùng dự án.
- **Tổng vốn đầu tư cho dự án:**
3.028.690.000 vnd
- **Thực hiện từ:**
1/1/2015-31/12/2016

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84 4 38500150

Email: gef-sgp-vietnam@undp.org

Website: www.vn.undp.org; www.sgp.undp.org

HỘI KHOA HỌC THỦY LỢI THANH HOÁ

Địa chỉ: Số 06 đường Hạc Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: (84)376253175 / **Fax:** (84)373 850690

Email: khoahocthuyloith@gmail.com.





DỰ ÁN PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG

CÁC MÔ HÌNH HIỆU QUẢ TẠI DỰ ÁN CBA CẨM TÂM,
GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ,
KHAİ THÁC TÀI NGUYÊN BỀN VỮNG VÙNG ĐẤT ĐỐC
HUYỆN CẨM THỦY

CẨM NANG KỸ THUẬT XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHAİ THÁC VÀ SỬ DỤNG NƯỚC MÓ

Thời gian:	2015-2016
Địa bàn:	Xã Cẩm Tâm, Cẩm Châu huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa
Tổ chức điều hành:	Hội KHTL Thanh Hóa
Tổ chức đồng thực hiện:	UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND H.Cẩm Thủy